

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đào tạo: Cao đẳng Ngành: Giáo dục Mầm non Mã số: 51140201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung**

1.1. Tên học phần: Tâm lý học trẻ em 2	1.2. Tên Tiếng Anh: Child Psychology
1.3. Mã học phần: TMTLTE.006	1.4. Số tín chỉ: 02
1.5. Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	24 tiết
- Bài tập	06 tiết
- Tự học:	60 tiết
1.6. Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	Ths. Nguyễn Thị Xuân Hương
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Ths. Nguyễn Thị Diễm Hằng
	Ths. Nguyễn Thị Như Phượng
	Ths. GVC. Nguyễn Thị Thùy Vân
	Ths. GVC. Hoàng Thị Tường Vi
1.7. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Tâm lý học trẻ em 1
- Học phần học trước:	Không có
- Học phần song hành:	Không có

2. Mục tiêu**2.1. Mục tiêu chung**

- Cung cấp những kiến thức cơ bản về đặc điểm phát triển tâm lý của trẻ em lứa tuổi mẫu giáo (3- 6 tuổi).

2.2. Mục tiêu cụ thể**2.2.1. Về kiến thức**

- Cung cấp những kiến thức cơ bản về các dạng hoạt động và các đặc điểm phát triển tâm lý của trẻ mẫu giáo (3-6 tuổi); về tâm lý sư phạm và nhân cách người giáo viên mầm non.

2.2.2. Về kỹ năng

- Hình thành kỹ năng vận dụng kiến thức vào việc tìm hiểu, phân tích, giải thích các hiện tượng tâm lý theo quan điểm tâm lý học hiện đại. Trên cơ sở nắm được đặc điểm tâm lý của trẻ giai đoạn từ 3 – 6 tuổi để có những tác động sư phạm phù hợp với từng độ tuổi.

2.2.3. Về thái độ

- Hình thành, bồi dưỡng lòng yêu trẻ, tôn trọng sự phát triển của trẻ, từ đó có ý thức tự tu dưỡng, rèn luyện nhân cách người giáo viên mầm non để thực hiện tốt công tác chăm sóc, giáo dục giúp trẻ có được sự phát triển toàn diện.

3. Chuẩn đầu ra (CLO)**Bảng 1. Chuẩn đầu ra của HP**

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO
CLO1	Trình bày được các dạng hoạt động của trẻ mẫu giáo (3-6 tuổi)
CLO2	Biết được các đặc điểm tâm lý cơ bản của trẻ từ 3 – 6 tuổi
CLO3	Phân tích được các đặc điểm tâm lý cơ bản của trẻ từ 3 – 6 tuổi
CLO4	Áp dụng kiến thức vào việc tìm hiểu, giải thích các hiện tượng tâm lý trẻ từ 3 – 6 tuổi
CLO5	Áp dụng các biện pháp tác động phù hợp với sự phát triển tâm lý của trẻ trong từng giai đoạn cụ thể của lứa tuổi từ 3 – 6 tuổi
CLO6	Thái độ học tập nghiêm túc, tích cực, yêu thương, tôn trọng trẻ, từ đó mong muốn tìm hiểu các đặc điểm tâm lý của trẻ để có cơ sở tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với từng độ tuổi.

4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO để đạt được PLO được xác định cụ thể qua bảng sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO và PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO 1	I	I		I				M	M	M
CLO 2	I	I		I				M	M	M
CLO 3	I	I		R				M	M	M
CLO 4	I	I		M				M	M	M
CLO 5	I	I		M				M	M	M
CLO6	R	R		M				M	M	M
Tổng hợp học phần	I	I		M				M	M	M

Ghi chú: I: mức giới thiệu/bắt đầu; R: mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...; M: mức thuần thục/thông hiểu; A: hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO, cần được thu thập minh chứng để đánh giá CĐR CTĐT.

5. Đánh giá

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu X nếu có)	Lquan đến CDR	Hướng dẫn phương pháp đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ)	5%	- Đánh giá toàn bộ quá trình - Đánh giá theo tiêu chí sau: + Tham gia đầy đủ, tích cực chuẩn bị bài + Tham gia các hoạt động trong giờ học + Hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	100%	X	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	Tham gia đầy đủ, tích cực các hoạt động trong giờ học.
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	A2.1. Tuần 8 Chương 1 Chương 2	50%		CLO 3 CLO 5	Tự luận, bài tập

(KTTX)		A2.2. Tuần 15 Chương 3 Chương 4	50%		CLO 4 CLO 5	Tự luận, bài tập
A3. Đánh giá cuối kỳ	65%	Chương 1 Chương 2 Chương 3 Chương 4	100%		CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	Tự luận, vấn đáp, vấn đáp - thực hành, tiểu luận, trắc nghiệm - tự luận

b. Yêu cầu đối với học phần

Sinh viên phải tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $> 20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy

Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần

Tuần / Buổi (2tiết / b)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/ TH/ TT)	CĐR của bài học (chương)/ chủ đề	Liên quan đến CĐR	PP giảng dạy, tài liệu và cơ sở vật chất, thiết bị cần thiết để đạt CĐR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (cột 3 bảng 3)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Chương 1. Các dạng hoạt động của trẻ mẫu giáo 1.1. Hoạt động vui chơi 1.1.1. Các quan điểm sinh vật hóa trò chơi 1.1.2. Bản chất xã hội của trò chơi 1.1.3. Vui chơi là hoạt động chủ đạo của trẻ mẫu giáo	2LT	- Trình bày được các quan điểm sinh vật hóa trò chơi - Phân tích, giải thích được bản chất xã hội của trò chơi và vui chơi là hoạt động chủ đạo của trẻ mẫu giáo	CLO1 CLO6	- PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ... - GV sử dụng tài liệu chính, máy tính và projector	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C1 tài liệu [1]) - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV	
2	Chương 1. (tiếp) 1.1. Hoạt động vui chơi (tiếp) 1.1.4. Đặc điểm của hoạt động vui chơi 1.1.5. Cấu trúc của trò chơi đóng vai theo	2LT	- Phân tích và vận dụng được đặc điểm của hoạt động vui chơi - Xác định được cấu trúc của trò chơi	CLO1 CLO5 CLO6	- PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ... - GV sử dụng tài	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C1 tài liệu [1]) - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV	

	chủ đề		ĐVTCĐ		liệu chính, máy tính và projector		
3	<p>Chương 1. (tiếp)</p> <p>1.1. Hoạt động vui chơi (tiếp) của trẻ mẫu giáo</p> <p>1.1.6. Vai trò của trò chơi trong sự phát triển tâm lý của trẻ mẫu giáo</p> <p>1.2. Các dạng hoạt động khác của trẻ mẫu giáo</p>	1LT + 1BT	<p>Phân tích và vận dụng được vai trò của trò chơi trong sự phát triển tâm lý của trẻ mẫu giáo</p> <p>- Trình bày được các dạng hoạt động khác của trẻ mẫu giáo (3-6 tuổi)</p>	CLO1 CLO5 CLO6	<p>- PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ...</p> <p>- GV sử dụng tài liệu chính, máy tính và projector</p>	<p>- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C1 tài liệu [1])</p> <p>- Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV và làm bài tập</p> <p>- Bài tập: Từ việc phân tích vai trò của hoạt động vui chơi, rút ra được những kết luận sơ phạm cần thiết</p>	
4	<p>Chương 1. (tiếp)</p> <p>+ Chương 2. Đặc điểm phát triển tâm lý của trẻ mẫu giáo bé (3-4 tuổi)</p> <p>2.1. Sự thay đổi hoạt động chủ đạo</p>	2TL	<p>- Trình bày được các dạng hoạt động khác của trẻ mẫu giáo (3-6 tuổi)</p> <p>- Hiểu và vận dụng được sự thay đổi hoạt động chủ đạo của trẻ mẫu giáo</p>	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	<p>- PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ...</p> <p>- GV sử dụng tài liệu chính, máy tính và projector</p>	<p>- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C1 tài liệu [1])</p> <p>- Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV</p>	
5	<p>Chương 2.</p> <p>2.2. Sự hình thành ý thức về bản thân</p> <p>2.3. Một bước ngoặt của tư duy</p>	2LT	<p>- Phân tích được sự hình thành về bản thân của trẻ mẫu giáo bé</p> <p>- Xác định được đặc điểm của tư duy</p>	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	<p>- PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ...</p> <p>- GV sử dụng tài liệu chính, máy tính và</p>	<p>- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C2 tài liệu [1])</p> <p>- Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV</p>	

					projector		
6	<p>Chương 2. Đặc điểm phát triển tâm lý của trẻ mẫu giáo bé (3-4 tuổi)</p> <p>2.3. Một bước ngoặt của tư duy</p> <p>2.4. Sự xuất hiện động cơ hành vi</p>	2LT	<p>- Xác định được đặc điểm của tư duy</p>	<p>CLO2 CLO3 CLO4 CLO5</p>	<p>- PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ...</p> <p>- GV sử dụng tài liệu chính, máy tính và projector</p>	<p>- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C2 tài liệu [1])</p> <p>- Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV</p>	
7	<p>Chương 2. Đặc điểm phát triển tâm lý của trẻ mẫu giáo bé (3-4 tuổi)</p> <p>2.4. Sự xuất hiện động cơ hành vi</p>	1LT + 1BT	<p>- Phân tích và vận dụng được sự xuất hiện động cơ hành vi của trẻ mẫu giáo</p>	<p>CLO2 CLO3 CLO4 CLO5</p>	<p>- PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ...</p> <p>- GV sử dụng tài liệu chính, máy tính và projector</p>	<p>- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C2 tài liệu [1])</p> <p>- Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV và làm bài tập</p> <p>- Bài tập: Từ việc phân tích động cơ hành vi của trẻ mẫu giáo bé, rút ra kết luận sự phạm cần thiết</p>	
8	<p>Chương 3. Đặc điểm phát triển tâm lý của trẻ mẫu giáo nhỡ (4-5 tuổi)</p> <p>3.1. Hoàn thiện hoạt động vui chơi và hình thành xã hội trẻ em</p>	2LT	<p>- Trình bày được tính tự do, tự lực và chủ động của trẻ</p> <p>- Phân tích được đặc điểm xã hội trẻ em</p>	<p>CLO2 CLO3 CLO4 CLO5</p>	<p>- PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ...</p> <p>- GV sử dụng tài liệu</p>	<p>- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C3 tài liệu [1])</p> <p>- Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV và làm kiểm tra</p>	A2.1

					chính, máy tính và projector		
9	Chương 3. Đặc điểm phát triển tâm lý của trẻ mẫu giáo nhỡ (4 -5 tuổi) 3.2. Một bước ngoặt của tư duy	1LT + 1BT	- Phân tích và vận dụng được đặc điểm tư duy của trẻ mẫu giáo nhỡ	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	- PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ... - GV sử dụng tài liệu chính, máy tính và projector	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C3 tài liệu [1]) - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV và làm bài tập: Người giáo viên mầm non cần làm gì để phát triển tư duy cho trẻ	
	Chương 3. (tiếp) 3.3. Sự phát triển đời sống tình cảm	1LT + 1BT	- Phân tích được sự phát triển đời sống tình cảm của trẻ mẫu giáo và vận dụng trong việc phát triển tình cảm cho trẻ	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	- PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ... - GV sử dụng tài liệu chính, máy tính và projector	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C3 tài liệu [1]) - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV và làm bài tập - Bài tập: Đề xuất một số biện pháp phát triển tình cảm lành mạnh cho trẻ	
11	Chương 3. Đặc điểm phát triển tâm lý của trẻ mẫu giáo nhỡ (4 -5 tuổi) 3.4. Sự phát triển động cơ hành vi và sự hình thành hệ thống thứ bậc các động cơ	2LT	- Xác định được sự phát triển động cơ hành vi và sự hình thành hệ thống thứ bậc các động cơ	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	- PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ... - GV sử dụng tài liệu chính, máy tính và projector	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C3 tài liệu [1]) - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV, làm bài tập kiểm tra	
12	Chương 4. Đặc điểm phát triển	1LT +	- Phân tích được việc sự		- PP thuyết	- Chuẩn bị ở nhà:	

	tâm lý của trẻ mẫu giáo lớn (5 – 6 tuổi) 4.1. Hoàn thiện các cấu trúc tâm lý người 4.1.1. Sử dụng thành thạo tiếng mẹ đẻ trong sinh hoạt hằng ngày	1BT	dụng thành thạo tiếng mẹ đẻ trong sinh hoạt hằng ngày	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ... - GV sử dụng tài liệu chính, máy tính và projector	Đọc trước nội dung (C4 tài liệu [1]) - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV và làm bài tập - Bài tập: Giáo viên cần làm gì để rèn luyện ngôn ngữ cho trẻ MN?	
13	Chương 4. Đặc điểm phát triển tâm lý của trẻ mẫu giáo lớn (5 – 6 tuổi) 4.1. Hoàn thiện các cấu trúc tâm lý người (tiếp) 4.1.2. Sự xác định ý thức bản ngã và tính chủ định trong hoạt động tâm lý	1LT + 1BT	Phân tích và vận dụng về sự xác định ý thức bản ngã của trẻ mẫu giáo và tính chủ định trong hoạt động tâm lý	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ... - GV sử dụng tài liệu chính, máy tính và projector	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C4 tài liệu [1]) - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV, làm bài tập - Từ việc phân tích sự xác định ý thức bản ngã của trẻ mẫu giáo lớn, hãy rút ra những kết luận sự phạm cần thiết	
14	Chương 4 (tiếp) 4.1.3. Sự xuất hiện kiểu tư duy trực quan hình tượng – tư duy trực quan sơ đồ và những yếu tố của kiểu tư duy logic. 4.2. Tiến vào bước ngoặt 6 tuổi trẻ MGL	1LT + 1BT	- Phân tích được sự xuất hiện kiểu tư duy trực quan hình tượng – tư duy trực quan sơ đồ và những yếu tố của kiểu tư duy logic. - Xác định được bước ngoặt 6 tuổi	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ... - GV sử dụng tài liệu chính, máy tính và projector	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C4 tài liệu [1]) - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV	
15	Chương 4. Đặc điểm phát triển tâm lý của trẻ mẫu giáo lớn	2LT	- Trình bày và liên hệ được trình độ sẵn sàng	CLO2	- PP thuyết trình nêu vấn đề,	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C4 tài	A2.2

	(5 – 6 tuổi) 4.2. Tiến vào bước ngoặt 6 tuổi (tiếp)		chuẩn bị về mặt tâm lý cho trẻ đến trường phổ thông	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	đàm thoại, thảo luận ... - GV sử dụng tài liệu chính, máy tính và projector	liệu [1]) - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV và làm bài kiểm tra	
Theo lịch thi	Kiểm tra cuối kỳ			CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6		Làm bài kiểm tra	A3

7. Học liệu

Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Ánh Tuyết (chủ biên), Nguyễn Thị Như Mai, Đinh Thị Kim Thoa	2008	Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non	NXB ĐHSP, Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Dương Diệu Hoa	2012	Tâm lý học phát triển	NXB ĐHSP, Hà Nội
3	Nguyễn Ánh Tuyết Nguyễn Thị Như Mai	2008	Giáo trình sự phát triển tâm lý trẻ em lứa tuổi mầm non (<i>Dành cho hệ CĐSP mầm non</i>)	NXB Giáo dục, Hà Nội

8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Bảng 6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường A, C	Projector, máy tính cá nhân	01	Chương 1, 2, 3, 4

9. Rubric đánh giá:

Rubric 1: Chuyên cần (Class Attendance)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	

Chuyên cần	Không đi học (<30%).	Đi học không chuyên cần (<50%).	Đi học khá chuyên cần (<70%).	Đi học chuyên cần (<90%).	Đi học đầy đủ, rất chuyên cần (100%).	50%
Đóng góp tại lớp	Không tham gia hoạt động gì tại lớp	Hiếm khi tham gia phát biểu, đóng góp cho bài học tại lớp. Đóng góp không hiệu quả.	Thỉnh thoảng tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến tại lớp. Phát biểu ít khi có hiệu quả.	Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp cho bài học là hiệu quả.	Tham gia tích cực các hoạt động tại lớp: phát biểu, trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp rất hiệu quả.	50%

Rubric 2: Bài tập (Work Assignment)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Nộp bài tập	Không nộp bài tập	Nộp 70% số lượng bài tập được giao. Thời gian nộp chậm hơn quy định 96 giờ trở lên.	Nộp bài tập đầy đủ (100% số lượng được giao). Thời gian nộp chậm hơn quy định 48 giờ.	Nộp bài tập đầy đủ (100% số lượng được giao). Thời gian nộp chậm hơn quy định 24 giờ.	Nộp bài tập đầy đủ (100% số lượng được giao). Đúng thời gian quy định.	20%
Trình bày bài tập	Không có bài tập	Bài tập trình bày lộn xộn, không đúng yêu cầu về trình bày (font chữ, cỡ chữ, giãn dòng). Hình vẽ, bảng biểu sử dụng trong bài tập không phù hợp.	Bài tập trình bày đúng yêu cầu (font chữ, cỡ chữ, giãn dòng). Hình vẽ, bảng biểu sử dụng trong bài tập rõ ràng, phù hợp. Còn một số lỗi nhỏ về trình bày (lỗi chính tả, nhầm lẫn ghi chú, kích thước).	Bài tập trình bày đẹp, đầy đủ, đúng yêu cầu (font chữ, cỡ chữ, giãn dòng). Hình vẽ, bảng biểu sử dụng trong bài tập rõ ràng, phù hợp. Ghi chú, giải thích đầy đủ, hợp lý.	Bài tập trình bày đẹp, đầy đủ, đúng yêu cầu (font chữ, cỡ chữ, giãn dòng), logic. Hình vẽ, bảng biểu sử dụng trong bài tập rõ ràng, khoa học. Ghi chú, giải thích cụ thể, hợp lý.	30%
Nội dung bài tập	Không có bài tập	Nội dung bài tập không đầy đủ, một số không đúng theo yêu cầu nhiệm vụ.	Nội dung bài tập đầy đủ, đúng với yêu cầu nhiệm vụ nhưng chưa hợp lý. Còn một số sai sót.	Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. Trình bày đúng, rõ ràng.	Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. Trình bày logic, chi tiết và rõ ràng, hoàn toàn hợp lý.	50%

Quảng Bình, ngày....tháng....năm 2021

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

TS. Dương Thị Ánh Tuyết

ThS. Hoàng Thị Tường Vi

ThS. Nguyễn Thị Như Phượng

